

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 01 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiên và ông Nguyễn Lê Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thế H (tên gọi khác: T Anh), sinh ngày 09 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 2, Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công H (đã chết) và bà Hoàng Thị Kim L; có vợ Nguyễn Thị O và 02 con;

* Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân: Ngày 27/02/2003 sử dụng trái phép chất ma túy, UBND Phường P, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố T) ra Quyết định đưa người vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng. Ngày 28/10/2008, UBND thị xã Tuyên Quang ra Quyết định công nhận hoàn thành cai nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng T (đã chết): Ông Trần Trọng T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số nhà 21, tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ 02, Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Chị Mai Thị H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 14, Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 02, Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Chị Hoàng Thị Kim P, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 02, Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

4. Anh Trần Trọng D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế H (tên gọi khác: T Anh) và chị Nguyễn Thị O đăng ký kết hôn năm 2010. Ngày 26/6/2020 chị O vay của anh Trần Trọng T số tiền 30.000.000đ và viết giấy nhận tiền với nội dung “*nhận tiền để mua thuốc chữa bệnh, thời gian trả trong vòng 4 tháng*”. Tuy nhiên, chưa đến hạn trả thì anh T nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin, đến nhà chửi bới, đe dọa gửi đơn kiện cho chị O mất việc làm (chị O công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang) và tiêm máu nhiễm HIV cho các con của chị O để yêu cầu chị O trả tiền.

Đến tối ngày 14/8/2020 anh T tiếp tục đến nhà chị O để đòi tiền, do chưa có tiền trả và sợ bị anh T đánh nên chị O không gặp, anh T đứng trước cửa nhà chị O chửi bới, đe dọa kiện chị O và tiêm máu nhiễm HIV cho các con của chị O. Biết anh T là người nghiện ma túy và bị nhiễm HIV, sợ anh T sẽ làm hại người thân trong gia đình nên trưa ngày 15/8/2020 Trần Thế H đến nơi anh T thuê ở trọ tại tổ 9, phường H, thành phố T để thỏa thuận việc trả nợ. Sau khi trao đổi, H và anh T thống nhất vào ngày 15 hàng tháng vợ chồng H sẽ trả cho anh T số tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ, đồng thời hẹn đến 14 giờ chiều cùng ngày sẽ trả trước cho anh T

2.000.000đ. Để có tiền trả trước cho T, H về nhà bán bể nuôi cá cảnh được 6.000.000đ và H đã trả cho anh T 2.000.000đ như đã thỏa thuận (trả tại nhà H). Đến 16 giờ 11 phút cùng ngày, anh T tiếp tục nhắn tin cho chị O với nội dung “*Tao vẫn phải viết đơn đưa lên cho giám đốc bệnh viện để mày trả cho tao nhanh không đến bao giờ mới đủ ba mươi triệu chắc là đến lúc tao vào hòm*”, chị O đã nói lại với H thì H gọi điện thoại cho anh T hẹn buổi tối sẽ đến nhà anh T nói chuyện.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 29Y2 - 2144 (xe mô tô H mượn của chị Mai Thị H, trú tại Tổ 14, Phường P, thành phố T) chở chị O cùng hai con của H đến nhà chị Hiên ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị O điều khiển xe mô tô chở hai con về nhà rồi quay lại đón H. Trên đường về H bảo chị O dừng xe lấy số điện thoại của anh T để H điện thoại, thấy H đã uống rượu nên chị O không đồng ý. H để chị O lại, một mình điều khiển xe mô tô đi đến chỗ ở trọ của anh T. Do đã uống rượu và trời tối nên H không nhớ chính xác nơi anh T ở trọ, H điều khiển xe mô tô đi tìm rồi rẽ vào quán của gia đình bà Đặng Thị H, trú tại Tổ 9, phường H để uống nước. Trong khi uống nước, H đi vào nhà vệ sinh ở trong quán quay ra nhìn thấy con dao nhọn (loại dao Thái), chuôi nhựa màu đen, dài 33,7cm cả chuôi, bản lưỡi rộng nhất 3,9cm để ở trên bàn kê tại vị trí sát tường, đối diện cửa nhà vệ sinh, H lấy dao rồi đi ra cất dao vào hộc đựng đồ phía bên phải xe mô tô. Khi H điều khiển xe mô tô đi thì dao bị rơi xuống đường, anh Hoàng Hữu Tùng (con của bà Hương) đi đổ rác thấy con dao rơi ở đường đã nhặt lên, cùng lúc này H quay xe lại và nói với anh Tùng “*Đây là dao của tôi*”, anh Tùng đưa dao thì H cất vào hộc xe bên phải rồi điều khiển xe mô tô tiếp tục đi tìm nơi ở của anh T.

Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến nơi anh T ở trọ, H dựng xe mô tô ở trước cổng rồi gọi anh T ra mở cổng. Thấy anh T đi ra, H lấy dao từ trong hộc xe thì bị rơi xuống đường, H nhặt dao lên cất vào túi quần phía sau bên phải, sau đó H đi theo anh T vào trong nhà ngồi nói chuyện với anh T tại bàn uống nước ở gian khách. Quá trình nói chuyện anh T yêu cầu vợ chồng H phải trả nợ ngay, nếu không anh T sẽ làm đơn kiện cho chị O mất việc làm và lấy máu nhiễm HIV của mình tiêm cho các con của H nên H bức tức và đứng dậy nói “*Nếu anh làm như vậy thì em sẽ không nể anh đâu*”, anh T cũng đứng dậy nói “*Kệ mẹ mày, tao cứ làm đấy*”, đồng thời anh T dùng tay phải đâm một phát vào ngực trái của H. Bị anh T đâm, H rút dao cầm ở tay phải tiến đến vùng lên đâm một nhát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào ngực bên trái của anh T thì anh T đưa hai tay lên ôm vết thương và gọi to “*Bệu ơi, mang đồ sang đây*” rồi từ từ ngã xuống gần tủ lạnh. Nghe thấy tiếng gọi, anh Trần Trọng D (em ruột anh T), ở sát phòng trọ của anh T chạy sang thấy anh T hai tay ôm ngực nói “*Nó chơi tao*”. Anh Dũng chạy đến vị trí anh T đang nằm thì H lùi về phía sau, tay cầm dao chỉ về phía anh Dũng, anh Dũng nhặt lấy một con dao chuôi gỗ, dài khoảng 30cm ở sát tường lối đi xuống bếp giơ lên chỉ về phía H. Thấy vậy H cầm dao đi ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà Hoàng Thị Kim P (là dì của H). Khi gặp bà Phương, H dơ dao đang cầm ở trên tay lên nói với bà Phương “*Cháu vừa đâm người, cháu phải đi đây*” rồi H cầm theo dao và điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc tổ 5, phường Y La, thành phố T, do

không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do H điều khiển bị đổ xuống đường, H bị thương tích và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu. Con dao rơi tại vị trí H bị tai nạn, anh Nguyễn Công B phát hiện nhặt và đưa cho bà Hoàng Thị Kim L (là mẹ đẻ của H), sau đó bà Liên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đối với Trần Trọng T sau khi bị H đâm gây thương tích đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, nhưng do vết thương quá nặng nên anh T đã chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về tử thi số 151/TT 20 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của Trần Trọng T: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực, rách cuống tim, động mạch chủ, màng phổi và phổi trái trên nạn nhân nhiễm HIV/AIDS.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Thế H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2020.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thế H đã tác động gia đình, bà Hoàng Thị Kim L (mẹ bị cáo) đã thanh toán toàn bộ chi phí cứu chữa và bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Trọng T số tiền là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*), ông Thành không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị O, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1716; Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng T (đã chết) là ông Trần Trọng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A9s; Trả lại cho bị cáo Trần Thế H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng khác đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy A4 ghi chữ “giấy vay tiền...”, phía dưới có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị O và 01 tờ giấy đôi nhãn hiệu Hồng Hà, 01 mặt giấy ghi chữ “giấy vay tiền...”, 01 mặt giấy ghi chữ “Đơn trình báo...”, 01 mặt giấy ghi chữ “Đơn đề nghị...” lưu trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thế H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Trọng T trình bày: Sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông số tiền là 110.000.000 đồng, ông không yêu cầu bồi thường thêm; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà số tiền 110.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hương đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao mà bị cáo H đã lấy trộm của nhà bà.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Trần Thế H nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế H tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 15/8/2020, tại Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Trần Thế H (tên gọi khác: T Anh), cư trú tại Tổ 2, Phường P, thành phố T đến nhà Trần Trọng T thuê trọ để giải quyết việc vay nợ giữa chị Nguyễn Thị O (vợ H) với T, giữa H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau (trước đó anh T nhiều lần đến nhà H chửi bới, gọi điện, nhắn tin đe dọa kiện chị O mất việc làm, tiêm máu nhiễm HIV cho các con của H), anh T dùng tay đâm một phát vào ngực H. Do bức tức, H đã có hành vi dùng dao nhọn (loại dao Thái), chuôi nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 33,7cm, bản lưỡi dao rộng nhất 3,9cm đâm 01 nhát trúng vào ngực trái anh T gây thương tích; hậu quả anh T chết.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thế H là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát trúng vào ngực trái là vùng xung yếu nhằm tước đoạt tính mạng của anh Trần Trọng T, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại anh Trần Trọng T, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý dẫn đến hậu quả bị hại Trần Trọng T tử vong. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Trần Thế H phạm tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước đó bị hại anh T có phần lỗi đã nhiều lần đến nhà bị cáo chửi bới, gọi điện, nhắn tin đe dọa kiện chị O là vợ bị cáo mất việc làm, tiêm máu nhiễm HIV cho các con của bị cáo và có hành vi đâm vào ngực trái của bị cáo H dẫn đến việc bị cáo cầm dao đâm lại anh T. Gia đình bị cáo có bố là ông Trần Công Hoàn là thương binh hạng 2/4; có ông bà ngoại được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo, để quyết định mức án phù hợp pháp luật.

[5] Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần xử bị cáo Trần Thế H mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 110.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Trọng T không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tờ giấy A4 ghi chữ “giấy vay tiền...”, phía dưới có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị O và 01 tờ giấy đôi nhãn hiệu Hồng Hà, 01 mặt giấy ghi chữ “giấy vay tiền...”, 01 mặt giấy ghi chữ “Đơn trình báo...”, 01 mặt giấy ghi chữ “Đơn đề nghị...” lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1716, vỏ màu đen, số IMEI 1: 866072038400059, số IMEI 2: 866072038400042, bên trong lắp 01 sim Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng, kính camera sau bị nứt vỡ không kiểm tra tình trạng bên trong máy thu của chị Nguyễn Thị O không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chị O;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, vỏ màu đen, mặt sau ghi chữ SAM SUNG IMEI 356347/11/413034/2, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy bị khóa màn hình và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A9s, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355234567292871, số IMEI 2: 355234567292889, điện thoại cũ đã qua sử dụng, góc trên bên phải màn hình bị vỡ không kiểm tra tình trạng bên trong máy thu của bị hại Trần Trọng T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, số IMEI 1: 866376045251458, số IMEI 2: 866376045251441, bên trong lắp 01 sim Viettel, số sim 8984048008811506316 và 01 sim Mobiphone, số sim 8401180824279290,

điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng khác 01 (một) dao, loại dao Thái có chuôi nhựa màu đen, trên chuôi nhựa có chữ Kiwi, dài 33,7cm, phần bản lưỡi dài 21,8cm, bản lưỡi rộng nhất 3,9cm, đầu mũi dao nhọn bị cong gấp sang bên phải của dao, mặt bản dao bên trái có in dòng chữ Kiwi brand Made in Thailand, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi niêm phong, bên trong có 01 dao kim loại, chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài 30,5cm, bản lưỡi rộng nhất 5cm, dao đã qua sử dụng 01 (một) thắt lưng da màu đen; 01 (một) quần sịp màu đen; 01 (một) hộp giấy các tông, dán kín bằng giấy niêm phong, có 09 hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký ghi họ tên Hà Trung Dũng, Nguyễn Đại Túc, trên hộp ghi: 01 (một) chân dép xộp Bitis, đã qua sử dụng; 01 (một) chân dép nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) găng tay y tế, đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu xanh đen, loại vải thô, đã qua sử dụng (kèm theo Kết luận giám định số 649/GĐ-KTHS (PC09) ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang) xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của Trần Thế H điều khiển xe mô tô biển số 29Y2-2144 trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (tại Quyết định số 7516/QĐ-XPHC ngày 13/10/2020), hình thức phạt tiền 7.000.000đ (đã chấp hành việc nộp phạt ngày 19/10/2020) và hành vi của Trần Thế H trộm cắp 01 con dao nhọn (loại dao Thái) trị giá 35.000đ của gia đình bà Đặng Thị H, do hành vi không cấu thành tội phạm, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (tại Quyết định số 184/QĐ-XPHC ngày 02/12/2020), hình thức phạt tiền 1.000.000đ (đã chấp hành việc nộp phạt ngày 03/12/2020).

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Thế H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 24/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị O, trú tại: Tổ 02, Phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1716, vỏ màu đen, số IMEI 1: 866072038400059, số IMEI 2: 866072038400042, bên trong lắp 01 sim Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng, kính camera sau bị nứt vỡ không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng T (*đã chết*) là ông Trần Trọng T; trú tại: Số nhà 21, tổ 4, phường Tân Quang, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, vỏ màu đen, mặt sau ghi chữ SAM SUNG IMEI 356347/11/413034/2, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy bị khóa màn hình và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A9s, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355234567292871, số IMEI 2: 355234567292889, điện thoại cũ đã qua sử dụng, góc trên bên phải màn hình bị vỡ không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Trả lại cho bị cáo Trần Thế H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, số IMEI 1: 866376045251458, số IMEI 2: 866376045251441, bên trong lắp 01 sim Viettel, số sim 8984048008811506316 và 01 sim Mobiphone, số sim 8401180824279290, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao, loại dao Thái có chuôi nhựa màu đen, trên chuôi nhựa có chữ Kiwi, dài 33,7cm, phần bản lưỡi dài 21,8cm, bản lưỡi rộng nhất 3,9cm, đầu mũi dao nhọn bị cong gập sang bên phải của dao, mặt bản dao bên trái có in dòng chữ Kiwi brand Made in Thailand, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi niêm phong, bên trong có 01 dao kim loại, chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài 30,5cm, bản lưỡi rộng nhất 5cm, dao đã qua sử dụng (kèm theo Kết luận giám định số 649/GĐ-KTHS (PC09) ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang); 01 (một) thắt lưng da màu đen; 01 (một) quần sịp màu đen; 01 (một) hộp giấy các tông, dán kín bằng giấy niêm phong, có 09 hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký ghi họ tên Hà Trung Dũng, Nguyễn Đại Túc, trên hộp ghi: 01 (một) chân dép xốp Bitis, đã qua sử dụng; 01 (một) chân dép nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) găng tay y tế, đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu xanh đen, loại vải thô, đã qua sử dụng (kèm theo Kết luận giám định số 649/GĐ-KTHS (PC09) ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 19/01/2021).

Đối với 01 tờ giấy A4 ghi chữ “giấy vay tiền...”, phía dưới có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị O và 01 tờ giấy đôi nhân hiệu Hồng Hà, 01 mặt giấy ghi chữ “giấy vay tiền...”, 01 mặt giấy ghi chữ “Đơn trình báo...”, 01 mặt giấy ghi chữ “Đơn đề nghị...” lưu trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thế H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2021).

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà

